

Cao Bằng, ngày 24 tháng 10 năm 2023

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 16 (huyện Hà Quảng)

Phần D.II - Kỹ năng lãnh đạo, quản lý

Ngày thi: 06/10/2023

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Chu Văn Bộ	7,75	Bảy phẩy bảy năm	31	Nguyễn Tuấn Kiên	7,50	Bảy phẩy năm
2	Trần Văn Bốn	6,75	Sáu phẩy bảy năm	32	Dương Thị Lâm	7,25	Bảy phẩy hai năm
3	Nông Đình Chiều	8,00	Tám	33	Bé Thanh Lịch	7,50	Bảy phẩy năm
4	Hoàng Văn Đông	6,50	Sáu phẩy năm	34	Hà Thị Liễu	8,00	Tám
5	Đàm Văn Đức	6,50	Sáu phẩy năm	35	Hà Thị Lựu	8,00	Tám
6	Hoàng Thị Dung	7,50	Bảy phẩy năm	36	Lương Thị Luyến	7,00	Bảy
7	Hoàng Thị Dung	8,25	Tám phẩy hai năm	37	Hà Thị Mai	8,00	Tám
8	Phạm Thị Dung	7,50	Bảy phẩy năm	38	Trần Thị Mai	8,00	Tám
9	Nông Dũng Hà	8,00	Tám	39	Triệu Thị Nga	8,00	Tám
10	Lương Thị Hạ	8,25	Tám phẩy hai năm	40	Quách Trọng Nghĩa	7,00	Bảy
11	Nguyễn Thị Hằng	8,00	Tám	41	Nông Văn Nguyễn	7,50	Bảy phẩy năm
12	Đàm Thị Hạnh	7,00	Bảy	42	Hoàng Thị Nhậm	8,00	Tám
13	Đường Thị Hạnh	7,00	Bảy	43	Đinh Thị Như Quỳnh	8,00	Tám
14	Nông Thị Hạnh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Vi Thị Hồng Thi	8,25	Tám phẩy hai năm
15	Nông Thị Hậu	8,00	Tám	45	Hà Thị Thu	7,00	Bảy
16	Đàm Thu Hiền	8,25	Tám phẩy hai năm	46	Đào Minh Thuận	7,50	Bảy phẩy năm
17	Sầm Hoàng Hiền	8,00	Tám	47	Tô Thị Thuận	8,00	Tám
18	Đàm Văn Hiệp	6,75	Sáu phẩy bảy năm	48	Hoàng Văn Thuật	8,00	Tám
19	Lã Thị Hiếu	8,00	Tám	49	Hoàng Thị Biên Thùy	7,50	Bảy phẩy năm
20	Hoàng Thị Hòa	7,25	Bảy phẩy hai năm	50	La Văn Tiến	7,50	Bảy phẩy năm
21	Triệu Thị Hòa	7,00	Bảy	51	Hoàng Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm

70



STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
22	Nông Thị Huệ	7,00	Bảy	52	Phan Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm
23	Lương Thị Minh Huệ	7,25	Bảy phẩy hai năm	53	Vương Văn Trung	7,00	Bảy
24	Đàm Mạnh Hùng	8,00	Tám	54	Hoàng Văn Tuệ	7,50	Bảy phẩy năm
25	Hoàng Văn Hữu	8,25	Tám phẩy hai năm	55	Hà Thị Tươi	7,50	Bảy phẩy năm
26	Hoàng Thị Huyền	7,00	Bảy	56	Nông Thị Uyên	7,25	Bảy phẩy hai năm
27	Mạc Thị Thanh Huyền	8,00	Tám	57	Đàm Trọng Vĩnh	8,00	Tám
28	Nông Thị Huyền	7,50	Bảy phẩy năm	58	Mã Thị Yên	8,00	Tám
29	Nông Thị Thu Huyền	8,00	Tám	59	Hoàng Thị Ngân	8,00	Tám
30	Lý Văn Khánh	8,00	Tám				

Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 6,75: 02 điểm; Điểm 7,00: 07 điểm; Điểm 7,25: 04 điểm; Điểm 7,50: 13 điểm; Điểm 7,75: 02 điểm; Điểm 8,00: 22 điểm; Điểm 8,25: 05 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Triệu Văn Lượng**



**Đoàn Thị Vân Thúy**




**Trịnh Thị Ánh Hoa**

